

Bản án số: 114 /2021/HSPT

Ngày 24/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Hồng Sơn;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Tĩnh;

Ông Mai Anh Tài.

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Các ông Hoàng Minh Thành và Nguyễn Huy Hải - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 24 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 491/2020/TLPT-HS ngày 06 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Hồ Nhật H cùng đồng phạm bị xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, do có kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội và kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 161/2020/HS-ST ngày 22/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

**** Các bị cáo có kháng cáo và có kháng nghị giảm hình phạt:***

1. Hồ Nhật H, sinh năm 1983; đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 1199/12/11/13 PTH, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Phòng B109 chung cư LCH, phường AL, quận BT, thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở khác: Phòng 601, số 28A/1/45 ĐM, phường MT, quận NTL, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; con ông Hồ Hữu H9 (đã chết) và bà Trần Thị Kim T; gia đình có 4 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; bị cáo chưa có vợ nhưng sống như vợ chồng với người phụ nữ khác và có 01 con chung sinh ngày 4/12/2018.

Tiền án: Ngày 07/5/2013, Tòa án nhân dân quận TB, thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt Hồ Nhật H 3 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ra trại ngày 20/5/2015 (chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung).

Bị cáo bị bắt ngày 09/9/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội, số giam: 3814Q1/2.

2. Vũ Quốc T, sinh năm 1976; đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã TH, huyện TN, tỉnh Nam Định; chỗ ở: Phòng 601, số 28A ngách 1/45 ĐM, phường MT, quận NTL, thành phố Hà Nội; chỗ ở khác: Phòng 401 và phòng 704, số nhà 38/1/45 ĐM, phường MT, quận NTL, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; con ông Vũ Mạnh C và bà Lương Thị V; gia đình có 4 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; bị cáo có vợ nhưng đã ly hôn và có 01 con sinh năm 1999.

Tiền án:

Ngày 15/10/2004, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội tuyên phạt Vũ Quốc T 36 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và 10 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 46 tháng tù.

Ngày 9/6/2011, Tòa án nhân dân quận GV, thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 7 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ra trại ngày 20/11/2016 (chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt ngày 09/9/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an TP Hà Nội, số giam: 3810Q1/2

3. Mai Công H, sinh năm 1979; đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 99 tổ 6A, phường TL, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội; chỗ ở: Phòng 704, số nhà 38 ngách 1/45 ĐM, phường MT, quận NTL, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; con ông Mai Công Tr và bà Ngô Thị T3 D1 (đã chết); gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án:

+ Ngày 20/5/1996, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội tuyên phạt 30 tháng tù về tội “Cướp tài sản công dân”.

+ Ngày 04/12/2001, Tòa án nhân dân huyện TT, Hà Nội tuyên phạt 34 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Ngày 22/12/2004, Tòa án nhân dân quận HM, Hà Nội tuyên phạt 40 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Ngày 15/9/2010, Tòa án nhân dân quận ĐĐ, Hà Nội tuyên phạt 8 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ra trại ngày 13/4/2018 (chưa xóa án tích).

Bị cáo bị bắt ngày 10/9/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an TP Hà Nội, số giam: 3813Q1/6.

*** Bị cáo có kháng cáo và không có kháng nghị:**

4. Võ Tuấn H1, sinh năm 1986; đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 274 đường 3/2, phường 12, Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 294/20 đường 3/2, phường 12, Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; con ông Võ Khắc H2 và bà Đặng Thị Nhị T2; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; tiền án: Không.

Tiền sự: Năm 2017, Võ Tuấn H1 bị UBND phường 12, Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời gian 3 tháng (đã chấp hành xong).

Bị cáo bị bắt ngày 09/9/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an TP Hà Nội, số giam: 3809Q1/22.

*** Luật sư bào chữa cho các bị cáo gồm có:**

- Bào chữa cho bị cáo Hồ Nhật H: Luật sư Nguyễn Văn B1 - Công ty Luật TNHH TC, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (có mặt).

- Bào chữa cho bị cáo Vũ Quốc T: Các Luật sư Nguyễn Thị T3 và Trần Văn G1 - Công ty Luật TNHH TC, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (có mặt).

- Bào chữa cho bị cáo Mai Công H: Luật sư Hoàng Thị Hải Y - Công ty Luật TNHH TC, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (có mặt).

- Các Luật sư bào chữa cho bị cáo Võ Tuấn H1 gồm:

Luật sư Trần Đình X - Văn phòng luật sư TL, Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Luật sư Nguyễn Xuân H3 - Văn phòng luật sư Trung Hòa - Nhân Chính, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (có mặt).

*** Người làm chứng:**

1. Bùi Thị Thúy A, sinh năm 1988; đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 5, khu 4 CT, CP, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở: Tổ 40 CT, HL, tỉnh Quảng Ninh (vắng mặt).

2. Đỗ Thuý H5, sinh năm 1980; Trú tại: Số 80 ngõ 6A, TP, phường TP, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Số 96 phố H, phường NTN, quận HBT, Hà Nội (vắng mặt).

3. Hoàng Vũ L, sinh năm 1981; trú tại xóm 3, AK, phường MT, quận NTL, Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 09/9/2018, tại trước cửa số nhà 116 D5 tập thể GV, phường GV, Ba Đình, Hà Nội, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận ĐĐ, Hà Nội trong khi đang làm nhiệm vụ, thấy có biểu hiện nghi vấn liên quan đến hoạt động mua bán trái phép chất ma túy nên tiến hành kiểm tra xe ô tô Toyota Vios, BKS 30E-439.80 do Hoàng Vũ L (sinh năm 1981, trú tại xóm 3, AK, phường MT, quận NTL, Hà Nội) điều khiển. Tại thời điểm tiến hành kiểm tra trên xe có Vũ Quốc T, Hồ Nhật H và Võ Tuấn H1. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, phát hiện và thu giữ trong túi nilon H1 cầm trên tay: 01 hộp đồ chơi trẻ em; 01 túi nilon dạng túi cafe có dòng chữ Ataste of Quality chứa 1.000 viên nén hình lục giác màu xanh.

Kiểm tra xe ô tô BKS 30E-439.80 phát hiện thu giữ ở hàng ghế sau nơi H ngồi có 01 hộp thuốc lá bằng kim loại bên trong có 02 túi nilon chứa chất bột màu trắng và 01 túi nilon đựng 10 viên nén hình lục giác màu xanh.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của Võ Tuấn H1: 01 điện thoại Nokia màu đen sử dụng số thuê bao 0934470319 và 0934599547; số tiền 19.000.000 đồng (mười chín triệu đồng).

- Thu giữ của Hồ Nhật H: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen đỏ, sử dụng số thuê bao số 0949578605; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, sử dụng số thuê bao 01294543979; 01 căn cước công dân mang tên Hồ Nhật H; 01 ví màu ghi xám; 01 túi xách màu đen và 279.800.000 đồng (hai trăm bảy mươi chín triệu tám trăm nghìn đồng).

Theo lời khai của Hồ Nhật H, Vũ Quốc T và kết quả xác minh tại Công an phường MT, quận NTL, Hà Nội, xác định:

Vũ Quốc T đến thuê ở phòng 601 số nhà 28A, ngách 1/45 ĐM, phường MT, quận NTL, Hà Nội và phòng 401, 704 số 38 ngách 1/45 ĐM, phường MT, quận NTL, Hà Nội từ tháng 6/2018 (BL 256). Hồ Nhật H đến ở nhờ nhà của Vũ Quốc T thuê tại phòng 601 số nhà 28A ngách 1/45 ĐM từ tháng 8/2018 (BL 160).

* Khám xét nơi ở của Hồ Nhật H và Vũ Quốc T tại địa chỉ phòng 601 số nhà 28A ngách 1/45 ĐM, phường MT, quận NTL, Hà Nội phát hiện thu giữ:

- Trong tủ gỗ kê ở đầu giường cạnh tủ lạnh có: 01 túi nilon bên trong có chứa nhiều viên nén màu xanh da trời bị vỡ vụn; 01 túi nilon bên trong có chứa các viên nén hình tròn màu xanh lá cây có logo LV; 02 túi nilon bên trong có chứa các tinh thể màu trắng; 01 cân điện tử màu đỏ; 01 hộp giấy bên trong có 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại màu đen và 02 viên đạn bằng kim loại màu vàng.

- Thu giữ trong tủ kính kê gần cửa sổ: 01 vỏ bao thuốc lá 555 bên trong có 01 bọc giấy bạc chứa các viên nén hình tròn màu hồng, logo WY.

- Thu trên mặt bàn kê gần cửa sổ: 01 lọ nhựa hình trụ bên trong có 10 viên nén hình tròn màu xanh da trời có logo chữ LV; 01 túi nilon bên trong chứa các tinh thể màu trắng.

- Thu giữ trong két để trong tủ quần áo kê cạnh cửa ra vào có: 08 viên đạn bằng kim loại màu vàng để trong hộp đựng kẹo cao su.

- Thu giữ trong vỏ thuốc nhãn hiệu Sensa Cools để trên mặt bàn kê gần cửa sổ có 08 túi nilon đựng các viên nén hình lục giác màu xanh.

* Tại phòng để đồ tầng 7 số nhà 28A ngách 1/45 phố ĐM, phường MT, NTL, Hà Nội phát hiện thu giữ:

- 01 túi nilon dạng túi cafe có dòng chữ Ataste of Qualiity bên trong chứa 1.000 viên nén hình lục giác màu xanh; 01 cân điện tử màu trắng.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của Vũ Quốc T: 01 điện thoại di động Iphone sử dụng số thuê bao 0928286286; 01 điện thoại di động Vivo sử dụng số thuê bao 0944853993; 01 điện thoại di động Huawei sử dụng số thuê

bao 0971652239 và 0976608317; số tiền 22.500.000 đồng (Hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

* Khám xét nơi ở của Hồ Nhật H tại địa chỉ phòng B109 chung cư LCHg, phường AL, quận BT, thành phố Hồ Chí Minh phát hiện, thu giữ:

- Trong ngăn kéo bàn trang điểm trong phòng ngủ của Hồ Nhật H và vợ là Lý Thị N có 01 hộp đựng kính màu đen bên trong có 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng.

- Trên bàn để máy vi tính ở phòng khách có 01 hộp thuốc lá hiệu Senator màu xanh bằng kim loại bên trong có 01 túi nilon chứa chất bột màu nâu xám; 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng.

Ngày 10/9/2018, Mai Công H đến trụ sở Công an quận ĐĐ, Hà Nội đầu thú, khai: Vũ Quốc T nhờ H cất giấu ma túy trong cốp xe máy Honda SH, BKS: 29E1-636.78 đang để ở địa chỉ: số nhà 28A ngách 1/45 ĐM, phường MT, quận NTL, Hà Nội.

Kết quả kiểm tra thu giữ bên trong cốp xe có: 01 vỏ bao thuốc lá Vinataba màu vàng bên trong có 05 túi nilon đều chứa tinh thể màu trắng; 01 vỏ bao thuốc lá Craven màu trắng bên trong có 02 túi nilon đựng chất bột màu trắng; 01 vỏ bao thuốc lá Vinataba màu vàng bên trong có 01 chiếc cân điện tử; 01 chiếc tất màu đen bên trong có 01 túi nilon đựng các viên nén màu hồng.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của Mai Công H: 01 điện thoại hiệu Nokia màu vàng; 01 điện thoại hiệu Philips màu đen; 01 điện thoại hiệu OPPO màu xanh đen; 01 xe máy hiệu Honda SH, BKS: 29H1-736.53; 01 xe máy hiệu Honda SH, BKS: 29E1-636.78 và 31.000.000 đồng (Ba mươi một triệu đồng).

Kết luận giám định số 7161/KLGD-PC09 ngày 18/9/2018, số 7162/KLGD-PC09 ngày 18/9/2018, số 7176/KLGD-PC09 ngày 18/9/2018; số 7214/KLGD-PC09 ngày 19/9/2018, số 7298/KLGD-PC09 ngày 24/9/2018; số 7550/KLGD-PC09 ngày 27/9/2018, số 7721/KLGD-PC09 ngày 05/10/2018, số 8918/KLGD-PC09 ngày 28/11/2018 và Công văn số 483 ngày 28/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, đối với:

- Vật chứng thu giữ khi kiểm tra, bắt giữ:

+ 1.000 viên nén màu xanh hình lục giác thu giữ trên tay của Võ Tuấn H1 đều có ma túy loại MDMA và ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 351,251 gam; trong đó hàm lượng MDMA là 21,7%, hàm lượng Ketamine là 2,5%.

+ Chất bột màu trắng bên trong 02 túi nilon thu giữ của Hồ Nhật H ở ghế sau xe ô tô là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 1,433 gam.

+ 10 viên nén màu xanh hình lục giác thu giữ của Hồ Nhật H ở ghế sau xe ô tô đều có ma túy loại MDMA và ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 3,384 gam; trong đó hàm lượng MDMA là 21,7%, hàm lượng Ketamine là 2,5%.

- Vật chứng thu giữ tại phòng 601 số nhà 28A ngách 1/45 ĐM, phường MT, quận NTL, Hà Nội:

+ Các viên nén màu xanh da trời bị vỡ vụn thu giữ trong tủ gỗ kê ở đầu giường đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 26,058 gam;

+ Các viên nén hình tròn màu xanh lá cây có logo “LV” thu giữ trong tủ gỗ kê ở đầu giường đều là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 37,774 gam;

+ Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilon thu giữ trong tủ gỗ kê ở đầu giường đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 41,710 gam;

+ 01 cân điện tử màu đỏ thu giữ trong tủ gỗ kê ở đầu giường có dính ma túy loại Methamphetamine.

+ Các viên nén hình tròn màu hồng có logo “WY” thu giữ trong tủ kính kê gần cửa sổ đều là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 13,506 gam;

+ 10 viên nén hình tròn màu xanh da trời có logo “LV” thu giữ trên mặt bàn gần cửa sổ đều có ma túy loại MDMA và ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 3,044 gam; trong đó hàm lượng MDMA là 21,3%, hàm lượng Ketamine là 1,3%.

+ Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon thu giữ trên mặt bàn gần cửa sổ là ma túy loại Ketamine, khối lượng 1,810 gam;

+ Các viên nén màu xanh hình lục giác bên trong 08 túi nilon thu giữ trong vỏ thuốc nhãn hiệu Sensa Cools đều có ma túy loại MDMA và ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 67,692 gam; trong đó hàm lượng MDMA là 21,7%, hàm lượng Ketamine là 2,5%.

- 01 súng ngắn ổ quay bắn đạn cao su hoặc chứa đạn chất cay, thuộc công cụ hỗ trợ. Không phải là vũ khí quân dụng. Không có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng; 09 viên đạn là đạn cao su, 01 viên đạn là đạn chứa chất cay, thuộc công cụ hỗ trợ. Không phải là đạn quân dụng.

- Vật chứng thu giữ tại phòng để đồ tầng 7, số nhà 28A ngách 1/45 ĐM, phường MT, quận NTL, Hà Nội:

+ 1.000 viên nén màu xanh hình lục giác đều có ma túy loại MDMA và ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 346,562 gam; trong đó hàm lượng MDMA là 21,7%, hàm lượng Ketamine là 2,5%

+ 01 cân điện tử màu trắng có dính ma túy loại Methamphetamine.

- Vật chứng thu giữ trong cốp xe máy Honda SH, BKS: 29E1-636.78 để tại số nhà 28A ngách 1/45 ĐM, phường MT, quận NTL, Hà Nội của Mai Công H:

+ 01 cân điện tử màu đen có dính ma túy loại Ketamine.

+ Chất bột màu trắng bên trong 02 túi nilon đều là ma túy loại Hêrôin, tổng khối lượng 2,041 gam;

+ Tinh thể màu trắng bên trong 05 túi nilon đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 44,052 gam;

+ Các viên nén màu hồng bên trong 01 túi nilon đều không tìm thấy chất ma túy, tổng khối lượng 69,714 gam;

- Thu giữ tại địa chỉ phòng B109 chung cư LCH, phường AL, quận BT, thành phố Hồ Chí Minh của Hồ Nhật H:

+ Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon thu giữ trong hộp đựng kính màu đen để tại ngăn kéo bàn trang điểm kê trong phòng ngủ là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 3,365 gam;

+ Chất bột màu nâu xám bên trong 01 túi nilon thu giữ trong vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Senator để trên bàn máy vi tính ở phòng khách có ma túy loại Methamphetamine và ma túy loại MDMA, khối lượng 5,339 gam, hàm lượng MDMA là 23,7% và hàm lượng Methamphetamine là 2,7%.

+ Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon thu giữ trong vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Senator để trên bàn máy vi tính ở phòng khách là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,331 gam.

Tại Cơ quan điều tra Hồ Nhật H khai:

Qua mối quan hệ xã hội, Hồ Nhật H quen biết Vũ Quốc T, T biết H có bán ma túy, còn T có bạn bè cần mua ma túy tổng hợp nên H và T thỏa thuận H sẽ chuyển ma túy từ Sài Gòn ra Hà Nội cất giấu tại nhà T để bán cho khách.

Ngày 05/9/2018, Hồ Nhật H mua 5.000 viên ma túy thuốc lắc của một người tên T6 ở khu vực bến xe Miền Tây, quận TB, thành phố Hồ Chí Minh với giá 750.000.000 đồng về chia ra và đóng vào 05 túi cafe, mỗi túi 1.000 viên gửi ra Hà Nội cho T bán kiếm lời.

Ngày 06/9/2018, Hồ Nhật H bảo Nguyễn Văn L (tên thường gọi là H “nhỏ” là bạn bè xã hội, sử dụng số điện thoại 01208495776) mang 5.000 viên ma túy thuốc lắc hình lục giác màu xanh đóng trong 05 túi cafe đi tàu hỏa từ Sài Gòn ra Hà Nội giao ma túy cho Vũ Quốc T. Đến tối ngày 08/9/2018, T báo cho H biết đã nhận được ma túy từ “H nhỏ”. Hồ Nhật H và Vũ Quốc T thống nhất giá bán 1.000 viên thuốc lắc khoảng 170.000.000 - 180.000.000 đồng.

Sáng ngày 09/9/2018, Hồ Nhật H cùng Nguyễn Thị Thái T6 và Võ Tuấn H1 đi máy bay từ Sài Gòn ra Hà Nội; mục đích T6 ra Hà Nội cùng H để xem tình hình con của T6 bị công an tỉnh Phú Thọ bắt giữ; còn H1 đi cùng H ra Hà Nội để mua 1.000 viên ma túy thuốc lắc của H, do H đã chuyển hết 5.000 viên ma túy thuốc lắc ra Hà Nội cho T nên H1 phải đi cùng H ra Hà Nội để giao nhận mua bán ma túy.

Khi xuống đến sân bay Nội Bài, Võ Tuấn H1 đi có việc riêng, còn H và T6 đi về nhà Vũ Quốc T thuê tại phòng 601 số 28A ngách 1/45 ĐM, phường MT, quận NTL, Hà Nội. Đến chiều ngày 09/9/2018, Võ Tuấn H1 gọi điện cho H để mua ma túy và H hướng dẫn để H1 đến nhà T giao dịch mua bán ma túy. Khi H1 đến nhà T thuê tại phòng 601 số 28A ngách 1/45 ĐM, phường MT, quận NTL, Hà Nội, trong nhà ngoài Hồ Nhật H, Vũ Quốc T còn có bạn gái T là Bùi Thị Thúy A đang ở trong phòng ngủ; Nguyễn Thị Thái T6 lúc đó đã đi ra ngoài, T6 không chứng kiến việc H1 trao đổi mua bán ma túy với H và T. H bảo T mang ma túy ra để bán cho H1, lúc này T lấy từ trong két để trong tủ quần áo ra 01 túi nilon dạng túi cafe bên trong đựng 1.000 viên ma túy thuốc lắc màu xanh giao cho H1. Hồ Nhật H khai bán số ma túy trên cho H1 với giá 170.000.000

đồng (một trăm bảy mươi triệu đồng), H1 trả trước 130.000.000 đồng, còn lại 40.000.000 đồng hẹn bán được ma túy sẽ trả sau.

Sau đó, H bảo T thuê xe ô tô của Hoàng Vũ L (lái xe grap) để đưa H, T, H1 và T6 đến khu vực phố GV cho H1 xuống, sau đó H, T6 và T đi lên Phú Thọ thăm con của T6. Trước khi đi, T đưa cho H 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) tiền bán ma túy nhưng chưa nói cho H biết đã bán được bao nhiêu. Trên đường đi, do T6 say xe nên xuống trước, còn H, T đưa H1 đến khu D5 GV. Khi H1 bước xuống xe cầm theo chiếc túi nilon chứa ma túy thì bị kiểm tra bắt giữ.

Hồ Nhật H khai số ma túy thu giữ trong túi nilon mà H1 xách trên tay là 1.000 viên ma túy H bán cho H1 tại nhà T; số ma túy thu giữ trên ghế sau xe ô tô là ma túy H mang từ Sài Gòn ra để sử dụng và bán kiếm lời. Toàn bộ số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét nơi ở của Vũ Quốc T tại địa chỉ phòng 601 và phòng để đồ tầng 7 số nhà 28A ngách 1/45 ĐM, phường MT, quận NTL, Hà Nội là của Hồ Nhật H nhờ T cất giấu để bán cho khách. Khẩu súng và đạn H không biết của ai và do đâu mà có; còn số ma túy thu giữ ở nhà H tại phòng B109 chung cư LCH, phường AL, quận BT, thành phố Hồ Chí Minh là ma túy của H cất giấu để sử dụng và bán, Lý Thị N (vợ H) không biết và không liên quan đến việc cất giấu ma túy của H (BL 182-190).

- Ngày 17/9/2018, Hồ Nhật H thay đổi lời khai:

H không thừa nhận việc gửi ma túy từ Sài Gòn ra Hà Nội cho Vũ Quốc T để bán cho khách; không thừa nhận việc mua bán ma túy với Võ Tuấn H1. H khai ngày 09/9/2018, H1 đến nhà T tại phòng 601 số nhà 28A ngách 1/45 ĐM, phường MT, quận NTL, Hà Nội để cho H vay tiền (127.000.000 đồng) không p H1 đến để mua ma túy. H khai không biết số ma túy thu giữ trên tay H1 là do đâu mà có; không liên quan đến số ma túy thu giữ tại địa chỉ phòng 601 và phòng để đồ tầng 7 số nhà 28A ngách 1/45 ĐM, phường MT, quận NTL. H chỉ nhận số ma túy cơ quan điều tra thu giữ tại phòng B109 chung cư Lý Chiêu Hoàng, phường An Lạc, quận BT, thành phố Hồ Chí Minh và số ma túy thu giữ trên ghế sau xe ô tô khi bị bắt quả tang là của H mua về để sử dụng và có ai hỏi thì bán.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Quốc T khai:

Vũ Quốc T khai phù hợp với lời khai của Hồ Nhật H về việc khoảng 11 giờ ngày 09/9/2018, H và T6 đến nhà T thuê tại phòng 601 số nhà 28A ngách 1/45 ĐM, phường MT, quận NTL, Hà Nội. Một lúc sau có Võ Tuấn H1 là bạn của H đến và trao đổi công việc với H. Lúc H1 đến, trong nhà T ngoài H, T và H1 còn có bạn gái của T là Bùi Thị Thúy An ở trong phòng ngủ, còn T6 đã đi ra ngoài. Sau đó H nhờ T thuê xe taxi để đi Phú Thọ, T gọi cho L là lái xe taxi quen đến đưa H, T, T6 đi Phú Thọ thăm con T6 và đưa H1 về khu tập thể GV. Khi xe đi được một lúc thì T6 xuống xe để đi rút tiền còn lại mọi người tiếp tục đi đến khu tập thể GV. Khi H1 xuống xe thì bị công an kiểm tra và bắt quả tang cùng tang vật.

Vũ Quốc T khai biết Hồ Nhật H bán ma túy thuốc lắc và Ketamine với giá 190.000.000 đồng/1.000 viên ma túy thuốc lắc và 90.000.000 đồng/100 gam Ketamine. Khi có người hỏi mua ma túy, T cho khách số điện thoại của H để

khách giao dịch mua bán với H, T không tham gia và không hưởng lợi gì từ việc H mua bán trái phép chất ma túy. Mỗi lần H ra Hà Nội thì ở cùng T tại địa chỉ phòng 601 nhà 28A ngách 1/45 ĐM, phường MT, quận NTL, Hà Nội, sau đó T thuê thêm phòng 401 số nhà 38 ngách 1/24 phố ĐM thì H ở một mình tại phòng 601 nhà 28A ngách 1/45 ĐM.

Ngoài ra, Vũ Quốc T khai, tham gia cùng H mua bán ma túy ở Hà Nội có Mai Công H (hiện đang ở phòng 704 số 38 ngách 1/45 ĐM, phường MT, quận NTL, Hà Nội là nhà T thuê) nhưng T không biết và không tham gia vào việc mua bán trái phép chất ma túy của H và H.

Đối với số tang vật thu giữ tại địa chỉ phòng 601 nhà 28A ngách 1/45 ĐM, phường MT, quận NTL, Hà Nội, Vũ Quốc T khai: 10 viên ma túy thuốc lắc màu xanh da trời có logo chữ LV và 01 túi Ketamine thu giữ trong lọ nhựa hình trụ để trên mặt bàn kê gần cửa sổ là của T mua của một người không quen biết với giá 7.000.000 đồng về để sử dụng; còn 01 khẩu súng và 10 viên đạn là của T mua ở Lạng Sơn với giá 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Số ma túy còn lại thu giữ tại phòng 601 và phòng để đồ tầng 7 nhà 28A, ngách 1/ 45 ĐM, phường MT, quận NTL, Hà Nội là của Hồ Nhật H, T không biết, không liên quan đến số ma túy trên và phủ nhận việc cùng H bán ma túy cho H1 (BL 287-322b).

Tại Cơ quan điều tra, Võ Tuấn H1 khai:

Sáng 09/9/2018, H1 cùng Hồ Nhật H và Nguyễn Thị Thái T6 đi máy bay từ thành phố Hồ Chí Minh ra Hà Nội với mục đích H1 ra Hà Nội để cho H vay tiền lo cho em xã hội của H (con T6) đang bị bắt ở Phú Thọ; H1 đi cùng để xác nhận việc em của H bị bắt có ph ải sự thật hay không và đồng thời ra Hà Nội để thăm người thân. Khi đến sân bay Nội Bài, Hà Nội, H1 đi về nhà bác ở khu D5 GV còn H và T6 đi đâu H1 không rõ. Đến chiều ngày 09/9/2018, H1 liên lạc để gặp H thì H bảo đến địa chỉ số 28A, ngách 1/45 ĐM, phường MT, quận NTL, Hà Nội. Trên đường đi, H1 mua 01 hộp đồ chơi trẻ em, khi đến nơi, H đón H1 lên phòng 601, trong phòng lúc đó ngoài H, H1 còn có Vũ Quốc T, tại đây H1 đưa cho H vay 127.000.000 đồng (một trăm ba mươi triệu đồng). Một lúc sau, có một người đàn ông tên L đến lái xe đưa H, H1, T và T6 đi đến khu D5 GV để H1 về nhà bác, những người còn lại đi đâu H1 không biết, khi xuống xe, H1 xách theo túi đựng hộp đồ chơi trẻ em thì bị Công an bắt, thu giữ ma túy trong túi nilon H1 xách theo. Võ Tuấn H1 không thừa nhận việc mua 1.000 viên ma túy thuốc lắc của Hồ Nhật H, không biết số ma túy thu giữ trên tay mình là của ai và do đâu mà có (BL 367-400).

Tại Cơ quan điều tra, Mai Công H khai:

Qua mối quan hệ xã hội, Mai Công H quen biết với Vũ Quốc T và được T thuê cho căn phòng số 704 số nhà 38 ngách 1/45 ĐM để ở, lo việc mua cơm và giặt quần áo cho T; thỉnh thoảng T cho H cùng sử dụng ma túy.

Ngày 08/9/2018, tại phòng 601 số nhà 28A, ngách 1/45 ĐM, phường MT, quận NTL, Hà Nội, T đưa cho H ma túy và 01 cân điện tử nhờ H cất giấu; H mang đi giấu trong cốp xe máy Honda SH BKS: 29E1-63678. Chiếc xe máy trên

là do Vũ Quốc T đưa cho H để làm phương tiện đi lại. H khai thỉnh thoảng vẫn lấy ma túy trong cốp xe để sử dụng, số ma túy còn lại thì bị công an thu giữ.

Mai Công H biết T có cất giấu ma túy tại phòng 601 số nhà 28A, ngách 1/45 phố ĐM và thường thấy có khách đến phòng 601 để mua ma túy của T nhưng cụ thể việc mua bán ma túy diễn ra như thế nào, bán cho ai, giá cả bao nhiêu H không biết.

Ngoài ra, Mai Công H khai H và T đều có khóa cửa phòng để đồ tầng 7 số nhà 28A, ngách 1/45 ĐM, phường MT, quận NTL, Hà Nội. Đêm ngày 8/9/2018, T bảo H mở cửa phòng để đồ tầng 7 cho “H nhỏ” vào có việc, H không biết mục đích “H nhỏ” vào đó để làm gì (BL 472-493).

Anh Nguyễn Đức Cường, chủ nhà trọ tại số 28, ngách 1/45 ĐM, phường MT, quận NTL, Hà Nội khai: Vũ Quốc T thuê phòng 601 để ở cùng Mai Công H, ngoài ra thỉnh thoảng có bạn của T đến ở vài ngày rồi đi. Ngoài ra, anh Cường khai T và H còn lắp đặt khóa, tự ý sử dụng 01 nhà vệ sinh để trống trên tầng 7 để làm phòng để đồ riêng; ngoài T và H thì không ai có chìa khóa mở cửa phòng trên (BL 597-608).

Quá trình khám xét nơi ở của Vũ Quốc T và Hồ Nhật H tại địa chỉ số nhà 28A ngách 1/45 ĐM, phường MT, quận NTL, Hà Nội có Bùi Thị Thúy A (sinh năm 1988, trú tại: Tổ 40, phường CT, thành phố HL, Quảng Ninh), Đỗ Thúy H5 (sinh năm 1980, trú tại: 80 ngõ 6A TP, phường TP, quận ĐĐ, Hà Nội), Nguyễn Thành Trg (sinh năm 1985, trú tại: 71 TA 1, phường BD, quận HBT, Hà Nội) và Tiền Mạnh Qu, (sinh năm 1980, trú tại: P706 - T4 - KT18 khu đô thị VH, phường VH, quận Long Biên, Hà Nội), các đối tượng trên khai có quen biết Vũ Quốc T, đến nhà T chơi và biết về những nội dung có liên quan như sau:

Bùi Thị Thúy A là bạn gái của T có mặt tại địa chỉ phòng 601 số nhà 28A, ngách 1/45 ĐM, phường MT, quận NTL, Hà Nội lúc H, T6 và H1 đến nhà T. Bùi Thị Thúy A khai phù hợp với lời khai nhận tội ban đầu của Hồ Nhật H về việc: Khoảng 11 giờ ngày 09/9/2018, khi An đang ở cùng T tại phòng 601 nhà 28A ngách 1/45 ĐM, phường MT, quận NTL, Hà Nội thì Hồ Nhật H đi cùng Nguyễn Thị Thái T6 đến chơi khoảng 30 phút thì T6 đi ra ngoài. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, có một người đàn ông (An không quen biết) đến gặp H và T, lúc này A đang nằm trên giường trong phòng ngủ có nghe thấy H và T trao đổi mua bán ma túy với người đàn ông mới đến. Sau đó T đi vào tủ lấy ra 01 túi nilon trong suốt chứa các viên nén màu xanh để trên mặt bàn và nói với người đàn ông đó là “kẹo này ngon hơn lần trước”. Sau khi người đàn ông mua ma túy kiểm tra và đồng ý mua, T vào tủ gỗ để ở đầu giường cạnh tủ lạnh lấy ra 01 túi nilon màu nâu kiểu túi cafe để trên mặt bàn. A nghe thấy T bảo tr ả tiền, rồi đi ra ngoài. Người đàn ông mua ma túy cùng H sử dụng ma túy tại phòng 601. Sau đó, Bùi Thị Thúy A do mệt nên đã ngủ tại phòng 601 đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì công an đến kiểm tra khám xét và đưa Bùi Thị Thúy A về trụ sở công an làm rõ. Bùi Thị Thúy A khai do bị ốm nên chưa kịp đến cơ quan điều tra khai báo sự việc trên (BL 570-587).

Đỗ Thúy H5 là bạn của Vũ Quốc T, Hoa đang ở nhờ nhà T tại phòng 401 số 38 ngách 1/45 ĐM, phường MT, quận NTL, Hà Nội. H5 khai: H5 biết T có

nhiều loại ma túy như “thuốc lắc”, ma túy “đá” và cần sa để tại phòng 601 vì ngày 03/9/2018 khi H5 lên phòng 601 của T chơi thì thấy T cùng bạn bè sử dụng nhiều loại ma túy tại đây. Do sợ T trả thù nên H5 không giám tố cáo. Đỗ Thúy H5 và Vũ Quốc T khai phù hợp với nhau về việc H5 không biết, không liên quan đến hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy của T (BL 558-566).

Nguyễn Trung Th và Tiền Mạnh Qu khai quen T qua bạn bè xã hội, Th và Qubiết T thường xuyên cùng bạn bè sử dụng ma túy tại phòng 601 số nhà 28A, ngách 1/45 ĐM, phường MT, quận NTL, Hà Nội, nhưng không biết, không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy với T (BL 538, 551).

Kết quả kiểm tra điện thoại di động và kết quả rút list các thuê bao điện thoại thu giữ của Hồ Nhật H, Vũ Quốc T, Võ Tuấn H1 và Mai Công H xác định: Trong các ngày từ 07-09/9/2019, Võ Tuấn H1 và Hồ Nhật H nhiều lần liên lạc gọi điện và nhắn tin với nhau, thời gian liên lạc, vị trí cột sóng và nội dung tin nhắn phù hợp với lời khai của H về việc H1 và H liên lạc để trao đổi mua bán ma túy. Ngoài ra, số điện thoại 01208495776 của “H nhỏ” nhiều lần liên lạc với Vũ Quốc T và Hồ Nhật H, thời gian, vị trí cột sóng và nội dung phù hợp với lời khai ban đầu của H về việc nhờ “H nhỏ” mang ma túy ra Hà Nội giao cho T (BL 631-803).

Đối với số ma túy thu giữ của các bị cáo có thành phần hai chất ma túy gồm MDMA và Ketamine, do các chất ma túy này quy định tại các điểm khác nhau của Điều 249 và Điều 251 Bộ luật hình sự, nên cần xác định khối lượng của từng chất ma túy để làm căn cứ xử lý các bị cáo. Theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, nên quy đổi khối lượng chất ma túy là MDMA theo hàm lượng, khối lượng ma túy còn lại là Ketamine.

Căn cứ các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án, cơ quan điều tra thấy đủ căn cứ khẳng định như sau:

- Đối với Võ Tuấn H1: Tuy H1 không khai nhận việc mua 1.000 viên ma túy của Hồ Nhật H, nhưng căn cứ số ma túy thu giữ trong túi nilon H1 cầm trên tay khi bị bắt quả tang; loại ma túy MDMA và Ketamine (hàm lượng MDMA là 21,7%, Ketamine 2,5%) cùng loại với ma túy thu giữ được trên xe ô tô của Hồ Nhật H và ma túy thu giữ tại phòng để đồ tầng 7; phù hợp với lời khai ban đầu của Hồ Nhật H, lời khai của Bùi Thị Thúy A cũng như nội dung tin nhắn thu giữ được trong điện thoại của Hồ Nhật H thể hiện việc H1 và H thỏa thuận giá cả mua bán ma túy. Võ Tuấn H1 phải chịu trách nhiệm về hành vi tàng trữ 351,251 gam ma túy loại MDMA và ma túy loại Ketamine thu giữ trên tay của H1 (trong đó có 76,221467 gam MDMA; 275,029533 gam là ma túy Ketamine).

Các chất ma túy trên đều có khối lượng dưới mức tối thiểu đối với từng chất được quy định tại khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự, do đó căn cứ vào Nghị định 19 ngày 02/02/2018 của Chính phủ về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 thì cần tính tỷ lệ phần trăm về khối lượng của từng chất ma túy so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự, cụ thể:

Tỷ lệ phần trăm về khối lượng 76,221467 gam ma túy MDMA so với mức tối thiểu đối với ma túy MDMA được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự là 76,221467% (76,221467 gam so với 100 gam).

Tỷ lệ phần trăm về khối lượng 275,029533 gam ma túy Ketamin so với mức tối thiểu đối với các chất ma túy khác ở thể rắn được quy định tại điểm e khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự là 91,676511% (275,029533 gam so với 300 gam).

Cộng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của ma túy MDMA và Ketamin xác định tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của hai chất ma túy là: 76,221467% + 91,676511% = 167,897978%. Vì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA và ma túy Ketamine so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự là trên 100% nên tổng khối lượng của MDMA và Ketamin thuộc trường hợp được quy định tại điểm h, khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Đối với Hồ Nhật H: Quá trình điều tra đã thay đổi lời khai, chỉ thừa nhận một phần hành vi phạm tội, tuy nhiên căn cứ vào lời khai nhận tội ban đầu của H phù hợp với số lượng và hình thức gói ma túy thu giữ được trên tay Võ Tuấn H1, phù hợp với lời khai của Bùi Thị Thúy A. Đủ căn cứ để buộc Hồ Nhật H phải chịu trách nhiệm về khối lượng ma túy mua bán như sau:

+ Số ma túy thu giữ trên tay của Võ Tuấn H1: 351,251 gam ma túy loại MDMA và ma túy loại Ketamine (trong đó có 76,221467 gam ma túy MDMA; 275,029533 gam ma túy Ketamine);

+ Số ma túy thu giữ trên xe ô tô là: 1,433 gam ma túy Ketamine; 3,384 gam ma túy loại MDMA và ma túy loại Ketamine (trong đó 0,734328 gam ma túy MDMA và 2,649672 gam ma túy Ketamine).

+ Số ma túy thu giữ tại phòng 601 (trừ 1,810 gam Ketamine và 3,044 gam ma túy MDMA và Ketamine mà Vũ Quốc T khai mua về để sử dụng) bao gồm: 26,058 gam ma túy MDMA; 92,99 gam ma túy Methamphetamine; 67,692 gam ma túy loại MDMA và ma túy loại Ketamine (trong đó 14,689164 gam MDMA; 53,002836 gam Ketamine);

+ Số ma túy thu giữ ở phòng để đồ tầng 7 nhà 28A ngách 1/45 ĐM, phường MT, quận NTL, Hà Nội là 346,562 gam ma túy loại MDMA và ma túy loại Ketamine (trong đó 75,203954 gam ma túy MDMA; 271,358046 gam ma túy Ketamine);

+ Số ma túy thu giữ tại nhà của Hồ Nhật H ở địa chỉ phòng B109 chung cư LCH, phường AL, quận BT, thành phố Hồ Chí Minh: 3,365 gam ma túy Methamphetamine; 0,331 gam ma túy loại Ketamine; 5,339 gam ma túy loại Methamphetamine và ma túy loại MDMA.

Như vậy, Hồ Nhật H phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép 192,906913 gam ma túy MDMA; 96,355 gam ma túy Methamphetamine; 603,804087 gam ma túy Ketamine; 5,339 gam ma túy loại Methamphetamine và MDMA. Tội danh và hình phạt quy định tại điểm h, khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

- Đối với Vũ Quốc T: Quá trình điều tra T chỉ thừa nhận một phần hành vi phạm tội, tuy nhiên căn cứ vào số ma túy thu giữ tại nhà Vũ Quốc T và phòng để đồ tầng 7 phù hợp với lời khai nhận tội ban đầu của Hồ Nhật H, lời khai của Mai Công H, Bùi Thị Thúy A, Đỗ Thúy H5 và anh Vũ Đức C (chủ nhà) và các tài liệu điều tra khác đủ căn cứ kết luận về hành vi mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy của Vũ Quốc T như sau:

* Tàng trữ trái phép: 1,810 gam ma túy Ketamine; 3,044 gam ma túy MDMA và ma túy loại Ketamine (trong đó có 0,648372 gam MDMA; 2,395628 gam ma túy Ketamine)

* Mua bán trái phép:

- 351,251 gam ma túy loại MDMA và ma túy loại Ketaminethu giữ trên tay Võ Tuấn H1 (76,221467 gam ma túy MDMA; 275,029533 gam ma túy Ketamine);

- Ma túy thu giữ tại phòng 601: 26,058 gam ma túy loại MDMA; 92,99 gam Methamphetamine; 67,692 gam ma túy loại MDMA và ma túy loại Ketamine (14,689164 gam MDMA; 53,002836 gam Ketamine).

- Số ma túy thu giữ ở phòng để đồ tầng 7 nhà 28A ngách 1/45 ĐM, phường MT, quận NTL, Hà Nội là 346,562 gam ma túy loại MDMA và ma túy loại Ketamine (75,203954 gam ma túy MDMA; 271,358046 gam ma túy Ketamine).

Về số ma túy thu giữ trong cốp xe máy SH, BKS: 29E1-636.78 để ở địa chỉ số nhà 28A ngách 1/45 ĐM, phường MT, quận NTL, Hà Nội, Mai Công H khai nguồn gốc số ma túy trên do Võ Quốc T đưa cho H để cất giấu. Tuy nhiên chỉ có lời khai của H, T không nhận việc đưa ma túy cho H cất giấu nên chưa đủ cơ sở buộc T phải chịu trách nhiệm về số ma túy thu giữ này.

Như vậy, Vũ Quốc T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép 0,648372 gam ma túy MDMA và 4,205628 gam ma túy Ketamine; tội danh và hình phạt quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, Vũ Quốc T còn có hành vi mua bán trái phép 192,172585 gam ma túy MDMA, 92,99 gam ma túy Methamphetamine và 599,390415 gam ma túy Ketamine; tội danh và hình phạt quy định tại điểm h, khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

- Đối với Mai Công H: H đến Cơ quan điều tra đầu thú về việc cất giấu ma túy trong cốp xe máy để tại địa chỉ số nhà 28A ngách 1/45 ĐM, phường MT, quận NTL, Hà Nội. Kết quả kiểm tra thu giữ: 44,052 gam Ketamine; 2,041 gam Hêrôin và 69,714 gam kết luận giám định không tìm thấy chất ma túy.

Về số ma túy 346,562 gam ma túy loại MDMA và ma túy loại Ketamin thu giữ tại phòng để đồ tầng 7, mặc dù H khai không liên quan đến số ma túy trên. Tuy nhiên căn cứ vào lời khai của H về việc chỉ có H và T có khóa cửa phòng để đồ tầng 7 và tối ngày 8/9/2018, H có mở cửa phòng để đồ trên tầng 7 cho H “nhỏ” vào có việc, phù hợp với nội dung tin nhắn thu giữ được tại điện thoại của Vũ Quốc T nhắn đến số điện thoại 01208495776 của H “nhỏ” hồi 22

giờ 54 phút ngày 08/9/2018 “Em và H mở ra và xác nhận với nhau là những thứ gì ? Số lượng bao nhiêu ? Thế thôi” (BL 632), phù hợp với lời khai nhận tội ban đầu của Hồ Nhật H về việc tối 08/9/2018, H “nhỏ” mang ma túy của Hồ Nhật H ra Hà Nội giao cho Vũ Quốc T; phù hợp với lời khai của anh Vũ Đức Cường là chủ căn nhà 28A/1/45 phố ĐM về việc T và H tự ý sử dụng một nhà vệ sinh để trồng trên tầng 7 (nơi thu được 01 túi nilon dạng túi cafe bên trong có 1.000 viên ma túy) để làm phòng để đồ riêng, H tự lắp đặt khóa; ngoài T và H không có ai có khóa cửa phòng trên. Đủ căn cứ buộc H pH1 chịu trách nhiệm về số ma túy thu giữ tại phòng để đồ tầng 7 là 346,562 gam ma túy loại MDMA và ma túy loại Ketamin (75,203954 gam ma túy MDMA; 271,358046 gam ma túy Ketamin).

Như vậy, Mai Công H có hành vi tàng trữ trái phép 2,041 gam Hêrôin; 75,203954 gam ma túy MDMA và 315,410046 gam ma túy Ketamin; tội danh và hình phạt quy định tại điểm h, khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Các Vật chứng thu giữ:

- Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, BKS: 30E-439.80, anh Hoàng Vũ L khai là xe do vợ chồng L mua để kinh doanh Taxi, đăng ký mang tên chị Vũ Thị Thu Hằng (vợ L). Anh L không biết, không liên quan đến hành vi mua bán, tàng trữ chất ma túy của Vũ Quốc T, Hồ Nhật H và Võ Tuấn H1. Ngày 01/02/2019, cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô cho chị Hằng.

- Đối với 02 chiếc xe máy Honda SH, BKS: 30E1-636.78 và BKS: 29H1-736.53 thu giữ của Mai Công H, H khai của Vũ Quốc T; H được T đưa cho chiếc xe Honda SH, BKS: 29E1-636.78 để sử dụng. T khai 02 chiếc xe máy trên T nhận cầm cố của anh T7 ở Đông Anh và anh Dg ở TĐ, HM, Hà Nội (không biết tên, tuổi, địa chỉ và số điện thoại cụ thể) với giá 20.000.000 đồng/01 xe. T7 và Dg cầm cố xe đã lâu nhưng không đến chuộc lại xe nên T đưa cho H chiếc xe Honda SH, BKS: 29E1-636.78 để làm phương tiện đi lại.

Xác minh chiếc xe máy Honda SH, BKS: 29E1-636.78, số khung 091183, số máy 0628071 đăng ký mang tên Vũ Ngọc Anh (trú tại số 24 ngõ HBC, KT, ĐĐ, Hà Nội), không phải xe vật chứng. Chị Vũ Ngọc Anh khai mua chiếc xe máy trên từ năm 2005 đến năm 2014 do không còn nhu cầu sử dụng nên đã bán lại cho một người không quen biết.

Xác minh chiếc xe máy Honda SH, BKS: 29H1-736.53, số khung 097772, số máy 6035057 đăng ký mang tên Bạch Ngọc Hg (trú tại: 612 H2 TM, HM, Hà Nội), không phải xe vật chứng. Anh Hg hiện không có mặt tại địa phương, chưa lấy được lời khai.

Cơ quan điều tra đã đăng tin tìm chủ sở hữu 02 chiếc xe máy trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng chưa xác định được chủ sở hữu. Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách vật chứng cùng tài liệu liên quan đến 02 chiếc xe máy trên để xác minh làm rõ xử lý sau.

- Đối với nguồn gốc số tiền 279.800.000 đồng cơ quan điều tra đã thu giữ của Hồ Nhật H, ban đầu H khai trong đó có 130.000.000 đồng là tiền Võ Tuấn

H1 trả tiền mua 1.000 viên ma túy; 100.000.000 đồng tiền T đưa cho H do bán ma túy mà có; còn lại là tiền của Lý Thị N (vợ H) đưa để chi tiêu cá nhân.

Đối với số tiền 31.000.000 đồng thu giữ của Mai Công H, 19.000.000 đồng thu giữ của Võ Tuấn H1 và 22.500.000 đồng thu giữ của Vũ Quốc T các bị can đều khai là tiền cá nhân lao động được mà có, không liên quan đến hoạt động mua bán ma túy.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 161/2020/HS-ST ngày 22/5/2020, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội đã quyết định:

I. Căn cứ: Điều 45, 46, 260, 268, 269, 299, 326, 327 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, sửa đổi năm 2017.

II. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Hồ Nhật H** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo **Vũ Quốc T** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo **Mai Công H và Võ Tuấn H1** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

III. Điều luật áp dụng và hình phạt:

1. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 40 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Hồ Nhật H **Tử hình** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 40, Điều 56 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Vũ Quốc T **Tử hình** về tội Mua bán trái phép chất ma túy, 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **Tử hình**. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 39 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Mai Công H tù Chung thân về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2018.

4. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 249, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Tuấn H1 20 (hai mươi) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 25/5/2020, bị cáo Vũ Quốc T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 25/5/2020, bị cáo Hồ Nhật H kháng cáo có nội dung kêu oan và cho rằng mức án là quá nặng.

Ngày 27/5/2020, bị cáo Mai Công H kháng cáo có nội dung kêu oan.

Ngày 29/5/2020, bị cáo Võ Tuấn H1 kháng cáo có nội dung cho rằng bị cáo không biết ma túy trong hộp đồ chơi bị cáo cầm trên tay là của ai.

Tại Quyết định kháng nghị số 07/QĐ-KNPT-P1 ngày 03/06/2020, Viện T Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định kháng nghị đối với bản án hình sự nêu trên, đề Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Hồ Nhật H, Vũ Quốc T và Mai Công H.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Hồ Nhật H, Mai Công H: Bị cáo H không thừa nhận gửi ma túy cho T, không thừa nhận lượng ma túy H1 cầm trên tay là của bị cáo bán cho H1; bị cáo chỉ thừa nhận số ma túy thu giữ được ở phòng 109 Lý Chiêu Hoàng và ở trên xe taxi là của bị cáo nên với lượng ma túy như vậy thì bị cáo chưa đến mức phải chịu mức án tử hình; bị cáo H thừa nhận số ma túy thu giữ được trong xe SH, thừa nhận có đưa H nhỏ lên phòng để đồ tầng 7; các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo H bổ sung: Bị cáo không mua ma túy ở Bến xe Miền Tây và nếu quy kết bị cáo đem ma túy từ Miền Nam ra Hà Nội để bán cho H1 là vô lý, bởi vì bị cáo và bị cáo H1 đều ở trong Nam nên ở trong đó bị cáo cũng bán được cho H1 chứ không cần phải đem ra Hà Nội bán. Nếu lấy lời khai của Thúy A để kết tội bị cáo thì không khách quan vì hiện nay Thúy A cũng đã thay đổi lời khai. Đề nghị cho bị cáo được đối chất với Thúy A.

- Quan điểm của Luật sư T3 bào chữa cho bị cáo Vũ Quốc T: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm mức án cho bị cáo T vì bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm nhưng mức độ rất hạn chế, H nhỏ đem ma túy ra để ở phòng tầng 7 mặc dù bị cáo biết nhưng không biết số lượng là bao nhiêu, bị cáo T cho gửi ma túy, giới thiệu bạn bè đến là vì nể nang chứ không vì mục đích vụ lợi, khối lượng ma túy bị cáo bị quy kết là chưa thỏa đáng vì khi H và H1 gặp nhau tại phòng 601 thì bị cáo đã cùng T6 đi ra ngoài; trong vụ án này, hàm lượng các chất ma túy là rất thấp và cũng không bị phát tán ra ngoài xã hội, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo nhận tội, ăn năn hối cải. Do đó, đề nghị chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo.

Luật sư G1 bổ sung ý kiến bào chữa cho bị cáo T: Bị cáo không tham gia mua bán ma túy với H1 vì lúc đó bị cáo cùng T6 đi ra ngoài, bị cáo không liên lạc để mua bán ma túy với H và trong vụ án này thì cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện việc thu giữ vật chứng sai quy định. Do đó, đề nghị xử bị cáo tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và mức hình phạt là 20 năm tù.

- Quan điểm của Luật sư X bào chữa cho bị cáo Võ Tuấn H1: Các cơ quan tiến hành tố tụng khi dừng xe, khám xe và thu giữ tang vật chứng, lập biên bản

thu giữ tang vật chứng của vụ án là hoàn toàn không khách quan, trái với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, thể hiện cụ thể như sau:

Việc dừng xe để kiểm tra là sai quy định bởi theo quy định thì việc dừng xe khi đang tham gia giao thông phải theo một trình tự và do đúng lực lượng chức năng thực hiện;

Khi tiến hành dừng xe để kiểm tra thì cơ quan điều tra tiến hành khám xe và theo nhân chứng có mặt tại hiện trường thừa nhận là Công an có tiến hành chụp ảnh, nhưng trong hồ sơ không thấy có bản ảnh này, khi thu giữ được một số đồ vật trên xe thì cơ quan Công an không lập biên bản ngay mà cầm số đồ vật đó về trụ sở để lập biên bản, cầm túi đồ chơi của H1 là do Công an cầm chứ bị cáo không cầm, từ nơi bị dừng xe về đến nơi lập biên bản là khá xa; khi tiến hành lập biên bản kiểm tra, thu giữ tang vật thì các bị cáo không được ký và cơ quan chức năng không tiến hành lập mà chỉ khi về đến trụ sở Công an mới tiến hành thực hiện các công việc này;

Biên bản kiểm tra xe, thu giữ tang vật thể hiện vào hồi 15 giờ là sai và việc kiểm đếm trong vòng 05 phút mà kiểm đếm xong cả nghìn viên ma túy là điều hết sức vô lý. Đồng thời, biên bản thu giữ niêm phong tang vật thể hiện lập biên bản thu giữ ma túy chưa được kiểm đếm nhưng biên bản lại ghi là 1.000 viên ma túy là vô lý;

Tại phiên tòa và các biên bản ghi lời khai thể hiện các bị cáo T, H, L không chứng kiến việc thu giữ, kiểm đếm, niêm phong vật chứng là gói cà phê có 1.000 viên ma túy;

Trong vụ án này, nhân chứng Thúy A luôn thay đổi lời khai và không có mặt tại Tòa để đối chất và theo lời khai của các bị cáo thì thời điểm H1 đến gặp H, T thì trong phòng còn có 1 người T6 niên khác, việc xác định người T6 niên này là ai thì chỉ cần trích xuất Camera nhà T là rõ nhưng cơ quan chức năng không thực hiện. Do đó, với các căn cứ nêu trên thì cần hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Quan điểm của Luật sư H3: Đồng ý với quan điểm của Luật sư X và nhấn mạnh thêm việc phải làm rõ được việc H1 có mua ma túy tại phòng 601 hay không ?, khi H1 bị bắt thì trên tay có cầm ma túy hay không ?, theo H1 khai ra Hà Nội với mục đích cho H vay tiền, Thúy A luôn thay đổi lời khai mà lại không có mặt để đối chất, Camera nhà T không trích xuất được. Như vậy, chưa đủ căn cứ cho rằng gói 1.000 viên ma túy khi tiến hành lập biên bản là của H1. Ngoài ra, cần cân nhắc việc gia đình H1 là gia đình có truyền thống cách mạng rất rõ nên với môi trường đó thì H1 không thể nào là người làm các điều sai trái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung vụ án, quyết định của bản án sơ thẩm, đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá nội dung kháng cáo kêu oan, nội dung xin giảm hình phạt cũng như các tình tiết giảm nhẹ mới có tại phiên tòa phúc thẩm áp dụng cho bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các tình tiết mới chính là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần phải áp dụng cho bị cáo. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát cũng khẳng định

khi bắt quả tang trên xe taxi có H, H1, T và lái xe L, thu giữ trên tay H1 đang cầm 01 gói đồ chơi bên trong có 1.000 viên ma túy, thu giữ tại nhà T cũng như tại nhà H đều thu giữ được các chất ma túy có tính chất, chất lượng, được lý như nhau và như số ma túy thu giữ được trên tay H1. Đồng thời, đại diện Viện kiểm sát cũng đánh giá nội dung kháng nghị nêu bản án sơ thẩm xét xử tuyên mức hình phạt chưa theo đúng tinh thần Nghị quyết 01 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn xét xử các tội phạm ma túy. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 355, 356, 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng nghị và chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo T, H, H; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Tuấn H1.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các Luật sư và của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, mặc dù các bị cáo phủ nhận một số các lời khai nhận tội có trong hồ sơ vụ án và không thừa nhận một số hành vi phạm tội, các bị cáo cho rằng lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra là do bị ép cung, bị nhục hình. Bị cáo Võ Tuấn H1 phủ nhận hoàn toàn hành vi phạm tội bị quy kết, bị cáo không biết trong túi đồ chơi bị cáo cầm trên tay là có ma túy, không biết 1.000 viên ma túy bị cáo cầm trên tay là của ai. Tuy nhiên, căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ niêm phong tang vật, biên bản khám xét nơi ở, trên cơ sở các lời khai nhận tội của các bị cáo tại các bản cung đầu tiên, biên bản đối chất giữa các bị cáo thấy phù hợp với lời khai nhận tội của chính các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định, các vật chứng được thu giữ và hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Như vậy, đã có đủ cơ sở để xác định như sau:

*** Bị cáo Hồ Nhật H:**

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo cho rằng bị ép cung và cho rằng thời điểm sau khi bị bắt, bị cáo có thừa nhận hành vi phạm tội là trong tình trạng đang “phê ma túy”. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai nhận tội ban đầu của Hồ Nhật H thấy phù hợp với số lượng, chất lượng các chất ma túy được thu giữ, phù hợp với hình thức gói ma túy thu giữ được trên tay Võ Tuấn H1, phù hợp với lời khai của Bùi Thị Thúy An. Do đó, có đủ căn cứ để buộc Hồ Nhật H phải chịu trách nhiệm về khối lượng ma túy mua bán như sau:

+ Số ma túy thu giữ trên tay của Võ Tuấn H1: 351,251 gam ma túy loại MDMA và ma túy loại Ketamine (trong đó có 76,221467 gam ma túy MDMA; 275,029533 gam ma túy Ketamine);

+ Số ma túy thu giữ trên xe ô tô là: 1,433 gam ma túy Ketamine; 3,384 gam ma túy loại MDMA và ma túy loại Ketamine (trong đó 0,734328 gam ma túy MDMA và 2,649672 gam ma túy Ketamine);

+ Số ma túy thu giữ tại phòng 601 (trừ 1,810 gam Ketamine và 3,044 gam ma túy MDMA và Ketamine mà Vũ Quốc T khai mua về để sử dụng) bao gồm: 26,058 gam ma túy MDMA; 92,99 gam ma túy Methamphetamine; 67,692 gam ma túy loại MDMA và ma túy loại Ketamine (trong đó 14,689164 gam MDMA; 53,002836 gam Ketamine);

+ Số ma túy thu giữ ở phòng để đồ tầng 7 nhà 28A ngách 1/45 ĐM, phường MT, quận NTL, Hà Nội là 346,562 gam ma túy loại MDMA và ma túy loại Ketamine (trong đó 75,203954 gam ma túy MDMA; 271,358046 gam ma túy Ketamine);

+ Số ma túy thu giữ tại nhà của Hồ Nhật H ở địa chỉ phòng B109 chung cư LCH, phường AL, quận BT, thành phố Hồ Chí Minh: 3,365 gam ma túy Methamphetamine; 0,331 gam ma túy loại Ketamine; 5,339 gam ma túy loại Methamphetamine và ma túy loại MDMA.

Như vậy, Hồ Nhật H phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép 192,906913 gam ma túy MDMA; 96,355 gam ma túy Methamphetamine; 603,804087 gam ma túy Ketamine; 5,339 gam ma túy loại Methamphetamine và MDMA.

* Bị cáo Vũ Quốc T:

Mặc dù quá trình điều tra T chỉ thừa nhận một phần hành vi phạm tội, tuy nhiên căn cứ vào số ma túy thu giữ tại nhà của bị cáo và phòng để đồ tầng 7 thấy phù hợp với lời khai nhận tội ban đầu của Hồ Nhật H, lời khai của Mai Công H, Bùi Thị Thúy An, Đỗ Thúy Hoa và anh Vũ Đức Cường (chủ nhà), phù hợp với nội dung các tin nhắn giữa bị cáo với H với H có trong điện thoại thu giữ được của bị cáo và phù hợp với các tài liệu điều tra khác; như vậy, có đủ căn cứ xác định Vũ Quốc T đã thực hiện các hành vi như sau:

+ Tàng trữ trái phép: 1,810 gam ma túy Ketamine; 3,044 gam ma túy MDMA và ma túy loại Ketamine (trong đó có 0,648372 gam MDMA; 2,395628 gam ma túy Ketamine);

+ Mua bán trái phép:

351,251 gam ma túy loại MDMA và ma túy loại Ketamine thu giữ trên tay Võ Tuấn H1 (76,221467 gam ma túy MDMA; 275,029533 gam ma túy Ketamine);

Ma túy thu giữ tại phòng 601: 26,058 gam ma túy loại MDMA; 92,99 gam Methamphetamine; 67,692 gam ma túy loại MDMA và ma túy loại Ketamine (14,689164 gam MDMA; 53,002836 gam Ketamine);

Số ma túy thu giữ ở phòng để đồ tầng 7 nhà 28A ngách 1/45 ĐM, phường MT, quận NTL, Hà Nội là 346,562 gam ma túy loại MDMA và ma túy loại Ketamine (75,203954 gam ma túy MDMA; 271,358046 gam ma túy Ketamine).

Về số ma túy thu giữ trong cốp xe máy SH, BKS: 29E1-636.78 để ở địa chỉ số nhà 28A ngách 1/45 ĐM, phường MT, quận NTL, Hà Nội, Mai Công H khai nguồn gốc số ma túy trên do Vũ Quốc T đưa cho H để cất giấu. Tuy nhiên,

chỉ có lời khai của H trong khi đó T không nhận việc đưa ma túy cho H cất giấu nên chưa đủ cơ sở buộc T phải chịu trách nhiệm về số ma túy thu giữ này.

Như vậy, Vũ Quốc T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép 0,648372 gam ma túy MDMA và 4,205628 gam ma túy Ketamine.

Ngoài ra, Vũ Quốc T còn có hành vi mua bán trái phép 192,172585 gam ma túy MDMA, 92,99 gam ma túy Methamphetamine và 599,390415 gam ma túy Ketamine.

*** Bị cáo Mai Công H:**

Bị cáo đến cơ quan điều tra đầu thú về việc cất giấu ma túy trong cốp xe máy để tại số nhà 28A, ngách 1/45 ĐM, phường MT, quận NTL, Hà Nội. Kết quả kiểm tra thu giữ: 44,052 gam Ketamine; 2,041 gam Hêrôin và 69,714 gam kết luận giám định không tìm thấy chất ma túy.

Về 346,562 gam ma túy loại MDMA và ma túy loại Ketamine thu giữ tại phòng để đồ tầng 7, mặc dù H khai không liên quan đến số ma túy trên. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của H về việc chỉ có H và T có khóa cửa phòng để đồ tầng 7 và tối ngày 8/9/2018, H có mở cửa phòng để đồ trên tầng 7 cho H “nhỏ” vào có việc, phù hợp với nội dung tin nhắn thu giữ được tại điện thoại của Vũ Quốc T nhắn đến số điện thoại 01208495776 của H “nhỏ” hồi 22 giờ 54 phút ngày 08/9/2018 “*Em và H mở ra và xác nhận với nhau là những thứ gì? Số lượng bao nhiêu? Thế thôi*” (BL 632), phù hợp với lời khai nhận tội ban đầu của Hồ Nhật H về việc tối 08/9/2018, H “nhỏ” mang ma túy của Hồ Nhật H ra Hà Nội giao cho Vũ Quốc T; phù hợp với lời khai của anh Vũ Đức Cường - chủ căn nhà 28A/1/45 phố ĐM về việc T và H tự ý sử dụng nhà vệ sinh để trồng trên tầng 7 (nơi thu được 01 túi nilon dạng túi cafe bên trong có 1000 viên ma túy) để làm phòng để đồ riêng, H tự lắp đặt khóa; ngoài T và H không có ai có khóa cửa phòng trên. Do đó, hoàn toàn có đủ căn cứ buộc H phải chịu trách nhiệm về số ma túy thu giữ tại phòng để đồ tầng 7 là 346,562 gam ma túy loại MDMA và ma túy loại Ketamine (75,203954 gam ma túy MDMA; 271,358046 gam ma túy Ketamine).

Như vậy, Mai Công H có hành vi tàng trữ trái phép 2,041 gam Hêrôin; 75,203954 gam ma túy MDMA và 315,410046 gam ma túy Ketamine; tội danh và hình phạt quy định tại điểm h, khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự.

*** Bị cáo Võ Tuấn H1:**

Tuy H1 không thừa nhận việc mua 1.000 viên ma túy của Hồ Nhật H, không thừa nhận 1.000 viên ma túy trong túi nilon H1 đang cầm trên tay khi bị bắt quả tang là của H1, nhưng căn cứ số ma túy thu giữ trong túi nilon H1 cầm trên tay khi bị bắt quả tang cùng biên bản thu giữ đồ vật, tài liệu, biên bản niêm phong và mở niêm phong; mặt khác, nếu túi cà phê không phải của H1 thì H1 không thể đọc tên chính xác gói cà phê cũng như số lượng ma túy trong gói cà phê; tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận túi đồ chơi là của bị cáo, từ khi mua túi đồ chơi cho đến khi bị lực lượng Công an kiểm tra thì chỉ có duy nhất bị cáo là người quản lý cầm giữ túi; loại ma túy MDMA và Ketamine (hàm lượng MDMA là 21,7%, Ketamine 2,5%) hoàn toàn cùng loại, cùng hàm lượng với ma

túy thu giữ được trên xe ô tô của Hồ Nhật H và ma túy thu giữ tại phòng để đồ tầng 7; phù hợp với lời khai ban đầu của Hồ Nhật H, lời khai của Bùi Thị Thúy An cũng như nội dung tin nhắn thu giữ được trong điện thoại của Hồ Nhật H thể hiện việc H1 và H thỏa thuận giá cả mua bán ma túy. Võ Tuấn H1 phải chịu trách nhiệm về hành vi tàng trữ 351,251 gam, ma túy loại MDMA và ma túy loại Ketamine thu giữ trên tay của H1 (trong đó có 76,221467 gam MDMA; 275,029533 gam là ma túy Ketamine).

Các chất ma túy trên đều có khối lượng dưới mức tối thiểu đối với từng chất được quy định tại khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự, do đó căn cứ vào Nghị định 19 ngày 02/02/2018 của Chính phủ về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 thì cần tính tỷ lệ phần trăm về khối lượng của từng chất ma túy so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự, cụ thể:

Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 76,221467 gam ma túy MDMA so với mức tối thiểu đối với ma túy MDMA được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự là 76,221467%.

Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 275,029533 gam ma túy Ketamine so với mức tối thiểu đối với các chất ma túy khác ở thể rắn được quy định tại điểm e khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự là 91,676511%.

Cộng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của ma túy MDMA và Ketamine xác định tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của hai chất ma túy là: $76,221467\% + 91,676511\% = 167,897978\%$. Vì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA và ma túy Ketamine so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự là trên 100% nên tổng khối lượng của MDMA và Ketamine thuộc trường hợp được quy định tại điểm h, khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Như vậy, khối lượng ma túy mua bán, tàng trữ các bị cáo pH1 chịu trách nhiệm theo bản án sơ thẩm quy kết như sau:

- **Bị cáo Hồ Nhật H** mua bán trái phép: 192,906913 gam ma túy MDMA; 96,355 gam ma túy Methamphetamine; 603,804087 gam ma túy Ketamine; 5,339 gam ma túy Methamphetamine và MDMA.

- **Bị cáo Vũ Quốc T** tàng trữ trái phép 0,648372 gam ma túy MDMA; 4,205628 gam ma túy Ketamine. Mua bán trái phép 192,172585 gam ma túy MDMA; 92,99 gam ma túy Methamphetamine; 599,390415 gam ma túy Ketamine.

- **Bị cáo Mai Công H** tàng trữ trái phép 2,041 gam Heroin; 75,203954 gam ma túy MDMA và 315,410046 gam ma túy Ketamine.

- **Bị cáo Võ Tuấn H1** tàng trữ trái phép 351,251 gam ma túy loại MDMA và ma túy loại Ketamine (76,221467 gam ma túy MDMA; 275,029533 gam ma túy Ketamine).

Do có hành vi như đã nêu trên, căn cứ vào khối lượng ma túy mà các bị cáo mua bán, tàng trữ có khối lượng được xác định theo tỷ lệ % được quy định

tại Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử Hồ Nhật H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Vũ Quốc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; bị cáo Võ Tuấn H1 và Mai Công H cùng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật, không oan.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm mất trật tự trị an xã hội. Đồng thời, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đánh giá vai trò, nhân thân của các bị cáo trong vụ án như bị cáo H và T có vai trò ngang nhau, H là đầu mối cung cấp, chuyển ma túy từ thành phố Hồ Chí Minh ra Hà Nội cho T bán, các bị cáo H, T phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm; bị cáo Mai Công H mặc dù không bị truy tố, xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng bị cáo bị xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại tầng 7 nhà 28A/1/45 phố ĐM, phường MT, bị cáo phạm tội lần này cũng thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm; bị cáo Võ Tuấn H1 có nhân thân xấu; ngoài ra, tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo có thái độ không thành khẩn. Trên cơ sở đánh giá như đã nêu, việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử áp dụng mức án đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 249, Điều 251 Bộ luật hình sự là hoàn toàn cần thiết.

* Xét Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội và xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

- Đối với Hồ Nhật H: Tại cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra, cáo trạng và bản án sơ thẩm quy kết, bị cáo khai nhận 1.000 viên ma túy trong túi nilon mà H1 xách trên tay là bị cáo bán cho H1 tại nhà T; số ma túy thu giữ trên ghế sau xe ô tô là ma túy H mang từ Sài Gòn ra để sử dụng và bán kiếm lời. Toàn bộ số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét nơi ở của Vũ Quốc T tại địa chỉ phòng 601 và phòng để đồ tầng 7 số nhà 28A ngách 1/45 ĐM, phường MT, quận NTL, Hà Nội là của Hồ Nhật H nhờ T cất giấu để bán cho khách. Khẩu súng và đạn H không biết của ai và do đâu mà có; còn số ma túy thu giữ ở nhà H tại phòng B109 chung cư LCH, phường AL, quận BT, thành phố Hồ Chí Minh là ma túy của H cất giấu để sử dụng và bán, vợ của bị cáo không biết, không liên quan đến việc cất giấu ma túy (BL 182-190).

Đến ngày 17/9/2018, bị cáo thay đổi lời khai và phủ nhận hoàn toàn hành vi mua bán ma túy với H1 cũng như T. Bị cáo khai ngày 09/9/2018, H1 đến nhà T tại phòng 601 số nhà 28A ngách 1/45 ĐM, phường MT, quận NTL, Hà Nội để cho bị cáo vay tiền chứ không phải đến để mua ma túy, bị cáo không biết số ma túy thu giữ trên tay H1 là do đâu mà có. Bị cáo chỉ thừa nhận số ma túy cơ quan điều tra thu giữ tại phòng B109 chung cư LCH và số ma túy thu giữ trên ghế sau xe ô tô khi bị bắt quả tang là của bị cáo mua về để sử dụng và để bán.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo kêu oan nhưng không đưa ra được chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu của mình, bị cáo không giải thích được về sự thay đổi lời khai của mình, lý do bị cáo nại ra là khai báo nhận tội trong tình trạng

đang “phê ma túy” là không có căn cứ vì trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo có nhiều lời khai, bản khai nhận tội trong các ngày khác nhau chứ không phải duy nhất bản khai trong ngày bị bắt giữ.

Đánh giá bị cáo có vai trò đầu vụ, là nguồn cung cấp ma túy cho bị cáo T, bị cáo bị áp dụng tình tiết tái phạm nguy hiểm, tại phiên tòa phúc thẩm có thái độ thành khẩn khai nhận một phần hành vi phạm tội và trong vụ án này, bị cáo bị quy kết mua bán 192,906913 gam ma túy MDMA; 96,355 gam ma túy Methamphetamine; 603,804087 gam ma túy Ketamine; 5,339 gam ma túy Methamphetamine và MDMA.

- Đối với Vũ Quốc T: Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo H về việc khoảng 11 giờ ngày 09/9/2018, H và T6 đến nhà T thuê tại phòng 601 số nhà 28A ngách 1/45 ĐM, phường MT, quận NTL, Hà Nội, khoảng một lúc sau có Võ Tuấn H1 là bạn của H đến và trao đổi công việc với H. Lúc H1 đến, trong nhà có T, H và H1 còn bạn gái của T là Bùi Thị Thúy A lúc đó ở phòng ngủ, T6 đã đi ra ngoài. Sau đó, H nhờ T thuê xe taxi để đi Phú Thọ, T gọi cho L là lái xe taxi quen đến đưa H, T, T6 đi Phú Thọ thăm con T6 và đưa H1 về khu tập thể GV. Khi xe đi được một lúc thì T6 xuống xe đi rút tiền còn lại mọi người tiếp tục đi đến khu tập thể GV. Khi H1 xuống xe thì bị công an kiểm tra và bắt quả tang cùng tang vật.

Vũ Quốc T khai biết Hồ Nhật H bán ma túy thuốc lắc và Ketamine với giá 190.000.000 đồng/1.000 viên ma túy thuốc lắc và 90.000.000 đồng/100 gam Ketamine. Khi có người hỏi mua ma túy, T cho khách số điện thoại của H để khách giao dịch mua bán với H, T không tham gia và không hưởng lợi từ việc H mua bán ma túy. Mỗi lần H ra Hà Nội thì ở cùng T tại địa chỉ phòng 601 nhà 28A ngách 1/45 ĐM, phường MT, quận NTL, Hà Nội, sau đó T thuê thêm phòng 401 số nhà 38 ngách 1/24 phố ĐM thì H ở một mình tại phòng 601 nhà 28A ngách 1/45 ĐM.

Ngoài ra, Vũ Quốc T còn khai Mai Công H ở phòng 704 số 38 ngách 1/45 ĐM, phường MT, quận NTL, Hà Nội là nhà do T thuê và H có tham gia cùng H mua bán ma túy ở Hà Nội, nhưng T không biết cụ thể và không tham gia vào việc mua bán ma túy của H và H.

Đối với số tang vật thu giữ tại địa chỉ phòng 601 nhà 28A ngách 1/45 ĐM, phường MT, quận NTL, Hà Nội, Vũ Quốc T khai: 10 viên ma túy thuốc lắc màu xanh da trời có logo chữ LV và 01 túi Ketamine thu giữ trong lọ nhựa hình trụ để trên mặt bàn kê gần cửa sổ là của T mua của một người không quen biết với giá 7.000.000 đồng về để sử dụng; còn 01 khẩu súng và 10 viên đạn là của T mua ở Lạng Sơn với giá 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Số ma túy còn lại thu giữ tại phòng 601 và phòng để đồ tầng 7 nhà 28A, ngách 1/45 ĐM, phường MT, quận NTL, Hà Nội là của Hồ Nhật H, T không biết, không liên quan đến số ma túy trên và phủ nhận việc cùng H bán ma túy cho H1 (BL 287-322b).

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không lý giải được nội dung tin nhắn do bị cáo nhắn về việc kiểm tra ma túy cũng như mở cửa phòng để đồ tầng 7 cho H

nhỏ cất ma túy, bị cáo không lý giải được hành vi lấy ma túy đưa cho H để bán cho H1 theo lời khai của Thúy A là bạn gái của bị cáo.

Do đó, xác định bị cáo có vai trò sau bị cáo H, bị cáo cũng bị áp dụng tình tiết tái phạm nguy hiểm, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thay đổi nhận thức, có thái độ thành khẩn khai nhận một phần hành vi phạm tội và xuất trình tình tiết giảm nhẹ mới tại phiên tòa như được UBND xã TH, huyện TN, tỉnh Nam Định xác nhận thể hiện bị cáo có công nuôi dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị T9. Đánh giá trong vụ án này thì bị cáo bị quy kết tàng trữ trái phép 0,648372 gam ma túy MDMA; 4,205628 gam ma túy Ketamine. Mua bán trái phép 192,172585 gam ma túy MDMA; 92,99 gam ma túy Methamphetamine; 599,390415 gam ma túy Ketamine.

- Đối với Mai Công H: Bị cáo đến cơ quan điều tra đầu thú về việc cất giấu ma túy trong cốp xe máy và cơ quan điều tra đã kiểm tra thu giữ: 44,052 gam Ketamine; 2,041 gam Hêrôin và 69,714 gam kết luận giám định không tìm thấy chất ma túy.

Ngoài ra, mặc dù H khai không liên quan đến số ma túy 346,562 gam loại MDMA và ma túy loại Ketamine thu giữ tại phòng để đồ tầng 7. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của H về việc chỉ có H và T có khóa cửa phòng để đồ tầng 7 và tối ngày 8/9/2018, H có mở cửa phòng để đồ trên tầng 7 cho H “nhỏ” vào có việc, phù hợp với nội dung tin nhắn thu giữ được tại điện thoại của Vũ Quốc T nhắn đến số điện thoại 01208495776 của H “nhỏ” hồi 22 giờ 54 phút ngày 08/9/2018 “*Em và H mở ra và xác nhận với nhau là những thứ gì? Số lượng bao nhiêu? Thế thôi*”, phù hợp với lời khai nhận tội ban đầu của Hồ Nhật H về việc tối 08/9/2018, H “nhỏ” mang ma túy của Hồ Nhật H ra Hà Nội giao cho Vũ Quốc T; phù hợp với việc T và H tự ý sử dụng nhà vệ sinh để trồng trên tầng 7 (nơi thu được 01 túi nilon dạng túi cafe bên trong có 1000 viên ma túy) để làm phòng để đồ riêng, H tự lắp đặt khóa; ngoài T và H không có ai có khóa cửa phòng trên. Do đó, hoàn toàn có đủ căn cứ buộc H phải chịu trách nhiệm về số ma túy thu giữ tại phòng để đồ tầng 7 là 346,562 gam ma túy loại MDMA và ma túy loại Ketamine (75,203954 gam ma túy MDMA; 271,358046 gam ma túy Ketamine).

Bị cáo đã từng có 04 tiền án, tiền án năm 2010 chưa được xóa án tích, phạm tội lần này cũng thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, bị cáo đầu thú về một hành vi phạm tội nên được đánh giá thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội có mức độ. Trong vụ án này, bị cáo tàng trữ trái phép 2,041 gam Hêrôin; 75,203954 gam ma túy MDMA và 315,410046 gam ma túy Ketamine.

- Đối với Võ Tuấn H1: Bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội và kêu oan nhưng bị cáo không lý giải được việc khi bị lực lượng chức năng kiểm tra, bắt giữ quả tang thì 1.000 viên ma túy trong túi đồ chơi do bị cáo đang cầm trên tay là của ai và trong vụ án này thì bị cáo bị quy kết với khối lượng ma túy là số ma túy bị cáo đang cất giữ khi bị bắt quả tang. Tại phiên tòa hôm nay, các Luật sư bào chữa cho bị cáo có nêu một số vấn đề về khám xét, thu giữ niêm phong tang vật, lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang nhưng các vấn đề này đều đã được các cán bộ điều tra tham gia giải quyết vụ án giải trình rõ và

đều đã được làm rõ tại phiên tòa sơ thẩm, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đều đã được thể hiện rõ ràng, khách quan nên những lời bào chữa của Luật sư không được Hội đồng chấp nhận; đối với quan điểm bào chữa cho rằng gia đình bị cáo có chuyên thống cách mạng nên bị cáo không thể thực hiện hành vi phạm tội thì đây chỉ là suy diễn chủ quan và thực tế bị cáo có 01 tiền sự năm 2017 về hành vi liên quan đến ma túy. Trong vụ án này, bị cáo có thái độ bất hợp tác, không thành khẩn và bị quy kết tàng trữ trái phép 351,251 gam ma túy loại MDMA và ma túy loại Ketamine (76,221467 gam ma túy MDMA; 275,029533 gam ma túy Ketamine).

Quá trình xét xử vụ án, mặc dù các bị cáo H, T, H bị áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, bị cáo H1 có nhân thân xấu, nhưng đánh giá tổng khối lượng ma túy các bị cáo thực hiện hành vi mua bán, tàng trữ được quy đổi đều chưa đủ định lượng để áp dụng mức hình phạt tử hình đối với các bị cáo. Mặt khác, tại phiên tòa hôm nay trên cơ sở quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội và các bị cáo H, T, H đều có sự thay đổi về mặt nhận thức, có thái độ ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận có mức độ một phần hành vi phạm tội, bị cáo T có tình tiết giảm nhẹ mới được chính quyền địa phương xác nhận thể hiện bị cáo có công nuôi dưỡng bà mẹ Việt Nam anh H. Do đó, Hội đồng xét xử thấy việc áp dụng mức hình phạt tử hình đối với các bị cáo Hồ Nhật H, Vũ Quốc T, áp dụng mức hình phạt tù chung thân đối với bị cáo Mai Công H là có phần nghiêm khắc nên thấy có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội và kháng cáo của các bị cáo H, H, T và cũng là phù hợp với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đối với bị cáo Võ Tuấn H1 như đã phân tích ở phần trên tuy bị cáo có kháng cáo nhưng tại phiên tòa không xuất trình được căn cứ chứng minh, không có tình tiết mới làm thay đổi bản chất vụ án và mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo thấy là phù hợp nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo H, T, H được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo H1 không được chấp nhận kháng cáo nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên, căn cứ Điều 355, Điều 356, 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

- Chấp nhận Kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội.
- Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hồ Nhật H, Vũ Quốc T, Mai Công H.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Tuấn H1.

Sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội như sau:

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Nhật H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Vũ Quốc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Các bị cáo Mai Công H, Võ Tuấn H1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.1. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 39 Bộ luật hình sự. Xử phạt Hồ Nhật H tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2018.

1.2. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 39, Điều 56 Bộ luật hình sự. Xử phạt Vũ Quốc T tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo pH1 chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2018.

1.3. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Công H 20 năm tù (hai mươi năm). Thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2018.

1.4. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 249, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Tuấn H1 20 năm (hai mươi) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2018.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Hồ Nhật H, Vũ Quốc T, Mai Công H không phải nộp, bị cáo Võ Tuấn H1 phải nộp 200.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cục THA dân sự thành phố Hà Nội;
- Các bị cáo (thông qua trại);
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Hồng Sơn